

CHỈ SỐ DÂN CHỦ

HỒ SĨ QUÝ^(*)

1. Từ năm 2006, tổ chức *Economist Intelligence Unit Index of Democracy* thuộc tạp chí *The Economist* ở Anh đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát tình trạng dân chủ ở hầu như tất cả các quốc gia trên thế giới và trên cơ sở đó, thiết kế các chỉ số dân chủ (DI, Democracy Index) để đo đạc, định lượng và đánh giá tình trạng dân chủ của từng quốc gia. Chỉ số tổng hợp của dân chủ được đo bằng năm tiêu chí: 1/ Quá trình bầu cử và thực hiện đa nguyên, 2/ Tự do của công dân, 3/ Hoạt động của chính phủ, 4/ Tham gia chính trị và 5/ Văn hóa chính trị.

Căn cứ vào 5 tiêu chí nêu trên, chỉ số dân chủ được tính bằng bình quân điểm số thu được từ kết quả trả lời 60 câu hỏi. Các câu hỏi được xếp vào 5 loại. Mỗi câu trả lời được cho từ 0 đến 1 điểm. Cộng thêm 0,5 điểm đối với câu hỏi có sự lựa chọn một trong ba phương án. Tổng số điểm được cộng cho từng loại, nhân hệ số mười, rồi chia cho tổng số câu hỏi của từng loại đó. Trung bình cộng của các chỉ số của từng loại câu hỏi đó được làm tròn để ra kết quả chỉ số dân chủ cho từng quốc gia.

2. Các nước được đánh giá về trình độ dân chủ theo bốn loại: 1/ Nền dân chủ đầy

đủ, 2/ Nền dân chủ đang hoàn thiện, 3/ Thể chế hỗn hợp, và 4/ Thể chế chuyên chế (Full democracies, Flawed democracies, Hybrid regimes, Authoritarian regimes) (Economist Intelligence Unit, 2011, 2012).

Được đánh giá là *Nền Dân chủ đầy đủ* nếu quốc gia nào có điểm số từ 8 - 10. Được đánh giá là *Nền Dân chủ đang hoàn thiện* với các quốc gia có điểm số từ 6 - 7,9. *Thể chế hỗn hợp* là thang bậc được xếp cho những nước có điểm từ 4 - 5,9, nghĩa là vừa có dân chủ vừa thiếu dân chủ. Cuối cùng, những nước có điểm dưới 4 được coi là *Thể chế chuyên chế*. Theo các nhà thiết kế chỉ số này, ngay cả ở những nước có nền dân chủ vững mạnh và có truyền thống từ lâu, dân chủ vẫn có thể bị “ăn mòn” nếu không được nuôi dưỡng và bảo vệ.

3. Báo cáo số 1 về chỉ số dân chủ của Economist Intelligence Unit công bố lần đầu năm 2007 với sự khảo sát và đánh giá về dân chủ ở 162 nước và 2 vùng lãnh thổ. Năm đó, Việt Nam được xếp hạng 145 với tổng số điểm là 2,94.

^(*) GS. TS., Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Báo cáo số 4 công bố tháng 12/2011 với chủ đề “Chỉ số dân chủ 2011: Dân chủ dưới các áp lực” (Democracy Index 2011: Democracy under stress) khảo sát và đánh giá về dân chủ ở 165 nước và 2 vùng lãnh thổ. Theo bảng chỉ số này, đứng đầu bảng năm 2011 là Na Uy có tổng điểm số cao nhất là 9,80 trên thang số 10. Ngược lại, Triều Tiên có số điểm thấp nhất 1,08, đứng cuối bảng xếp hạng. Việt Nam đứng ở vị trí 143 với tổng số điểm là 2,96.

Báo cáo số 5 công bố tháng 3/2013 cũng khảo sát và đánh giá về dân chủ ở các nước này. Tiêu đề của Báo cáo số 5 là “Chỉ số dân chủ 2012: Dân chủ vẫn dậm chân tại chỗ” (Democracy Index 2012: Democracy at a standstill). Kết luận này phản ánh tình hình được nghiên cứu vào cuối năm 2012. Báo cáo nêu rõ rằng, năm 2012 dân chủ toàn cầu ở vào trạng thái bế tắc, nghĩa là không có những tiến bộ đáng kể và cũng không suy thoái hơn so với trước đó. Chỉ số trung bình của các khu vực tương đương với năm 2011. Năm 2012, Na Uy cũng đứng đầu bảng trong số 167 nước và vùng lãnh thổ với tổng điểm số cao nhất là 9,93 trên thang số 10 và Triều Tiên vẫn đứng cuối bảng với điểm số thấp nhất là 1,08. Năm 2012, Việt Nam và Congo Brazzaville cùng đứng ở vị trí 144 với tổng số điểm là 2,89.

Báo cáo số 5 còn lưu ý rằng, ngày nay tự do dân sự và bầu cử tự do, công bằng là điều kiện cần thiết cho dân chủ, nhưng đó không phải là tất cả. Một nền dân chủ đầy đủ còn đòi hỏi các quốc gia phải được điều hành bởi một chính phủ minh bạch và điều tối thiểu là phải hiệu quả; dân chúng được tham gia chính trị đầy đủ và có một nền văn hóa chính trị dân chủ. Dĩ nhiên điều đó không phải là dễ dàng, thậm chí ngay cả trong những quốc gia có nền dân chủ phát triển từ lâu.

4. Theo chúng tôi, dân chủ là đối tượng rất khó định lượng. Hơn thế nữa, bảng chỉ số này chỉ đánh giá ở 5 tiêu chí nên khó có thể phản ánh hết thực trạng dân chủ ở các nước. Nhìn vào vị trí các nước trong bảng xếp hạng, người ta có thể thấy rõ những khiếm khuyết đó. Tuy vậy, việc tham khảo các chỉ số định lượng để nhìn vấn đề cho sâu sắc hơn và đa diện hơn cũng là điều cần thiết đối với nhà nghiên cứu và đối với các chính phủ.

Sau đây là Bảng Chỉ số Dân chủ năm 2011 và 2012 của 167 quốc gia và vùng lãnh thổ xếp theo 4 trình độ dân chủ; Bảng Chỉ số dân chủ của Việt Nam trong các năm 2007, 2008, 2010, 2011, 2012; và Bảng Chỉ số dân chủ năm 2011 và 2012 xếp hạng cho 167 quốc gia và vùng lãnh thổ.



**Chỉ số Dân chủ năm 2011 và 2012 của 167 quốc gia và vùng lãnh thổ xếp theo
4 trình độ dân chủ** (Soạn theo: Economist Intelligence Unit, 2011, 2012)

	4 trình độ dân chủ		Tỷ lệ /167 nước/vùng lãnh thổ		Tỷ lệ/ Dân số thế giới	
	2011	2012	2011	2012	2011	2012
Nền Dân chủ đầy đủ	25	25	15,0	15,0	11,3	11,3
Nền Dân chủ đang hoàn thiện	53	54	31,7	32,3	37,1	37,2
Thể chế hỗn hợp	37	37	22,2	22,2	14,0	14,4
Thể chế chuyên chế	52	51	31,1	30,5	37,6	37,1

Việt Nam: Chỉ số dân chủ trong các năm 2007, 2008, 2010, 2011, 2012
(Soạn theo: Economist Intelligence Unit, 2007, 2008, 2010, 2011, 2012)

Việt Nam	Xếp hạng	Điểm số chung	Quá trình bầu cử và đa nguyên	Chức năng chính phủ	Tham gia chính trị	Chính sách văn hóa	Tự do dân sự
2007	145	2,75	0,83	4,29	2,78	4,38	1,47
2008	149	2,53	0,83	4,29	1,67	4,38	1,47
2010	140	2,94	0,00	4,29	3,33	5,63	1,47
2011	143	2,96	0,00	4,29	2,78	6,25	1,47
2012	144	2,89	0,00	3,93	2,78	6,25	1,47

Chỉ số dân chủ 2011 xếp hạng cho 167 quốc gia và vùng lãnh thổ
(Economist Intelligence Unit, 2011, p.3-8)

Chỉ số dân chủ 2011							
	Xếp hạng	Điểm số chung	Quá trình bầu cử và đa nguyên	Chức năng chính phủ	Tham gia chính trị	Chính sách văn hóa	Tự do dân sự
Nền Dân chủ đầy đủ							
Norway	1	9,80	10,00	9,64	10,00	9,38	10,00
Iceland	2	9,65	10,00	9,64	8,89	10,00	9,71
Denmark	3	9,52	10,00	9,64	8,89	9,38	9,71
Sweden	4	9,50	9,58	9,64	8,89	9,38	10,00
New Zealand	5	9,26	10,00	9,29	8,89	8,13	10,00
Australia	6	9,22	10,00	8,93	7,78	9,38	10,00
Switzerland	7	9,09	9,58	9,29	7,78	9,38	9,41
Canada	8	9,08	9,58	9,29	7,78	8,75	10,00
Finland	9	9,06	10,00	9,64	7,22	8,75	9,71
Netherlands	10	8,99	9,58	8,93	8,89	8,13	9,41
Luxembourg	11	8,88	10,00	9,29	6,67	8,75	9,71
Ireland	12	8,56	9,58	7,86	7,22	8,13	10,00
Austria	13	8,49	9,58	7,86	7,78	8,13	9,12
Germany	14	8,34	9,58	8,21	6,67	8,13	9,12
Malta	15	8,28	9,17	8,21	5,56	8,75	9,71
Czech Republic	16	8,19	9,58	7,14	6,67	8,13	9,41
Uruguay	17	8,17	10,00	8,93	4,44	7,50	10,00
United Kingdom	18	8,16	9,58	7,86	6,11	8,13	9,12

United States	19	8,11	9,17	7,50	7,22	8,13	8,53
Costa Rica	20	8,10	9,58	8,21	6,11	6,88	9,71
Japan	21	8,08	9,17	8,21	6,11	7,50	9,41
South Korea	22	8,06	9,17	7,86	7,22	7,50	8,53
Belgium	23	8,05	9,58	8,21	5,56	7,50	9,41
Mauritius	24	8,04	9,17	8,21	5,00	8,13	9,71
Spain	25	8,02	9,58	7,50	6,11	7,50	9,41
Nền Dân chủ đang hoàn thiện							
Cape Verde	26	7,92	9,17	7,86	7,22	6,25	9,12
Portugal	27	7,81	9,58	6,43	6,11	7,50	9,41
South Africa	28	7,79	8,75	8,21	7,22	6,25	8,53
France	29	7,77	9,58	7,14	6,11	7,50	8,53
Slovenia	30	7,76	9,58	7,50	6,67	6,25	8,82
Italy	31	7,74	9,58	6,43	6,67	7,50	8,53
Greece	32	7,65	9,58	5,71	6,67	6,88	9,41
Botswana	33	7,63	9,17	7,14	5,56	6,88	9,41
Estonia	34	7,61	9,58	7,14	5,00	7,50	8,82
Chile	35	7,54	9,58	8,57	3,89	6,25	9,41
Israel	36	7,53	8,75	7,50	8,33	7,50	5,59
Taiwan	37	7,46	9,58	7,14	5,56	5,63	9,41
Slovakia	38	7,35	9,58	7,50	5,56	5,00	9,12
India	39	7,30	9,58	7,50	5,00	5,00	9,41
Cyprus	40	7,29	9,17	6,43	6,11	5,63	9,12
Lithuania	41	7,24	9,58	5,71	5,56	6,25	9,12
Timor-Leste	42	7,22	8,67	6,79	5,56	6,88	8,24
Trinidad and Tobago	43	7,16	9,58	7,14	6,11	5,00	7,94
Jamaica	44	7,13	9,17	6,43	5,00	6,25	8,82
Poland	45	7,12	9,58	6,43	6,11	4,38	9,12
Brazil	=45	7,12	9,58	7,50	5,00	4,38	9,12
Panama	47	7,08	9,58	6,43	5,56	5,00	8,82
Latvia	48	7,05	9,58	5,36	5,56	5,63	9,12
Hungary	49	7,04	9,58	6,07	4,44	6,88	8,24
Mexico	50	6,93	8,75	7,14	6,11	5,00	7,65
Argentina	51	6,84	8,75	5,71	5,56	6,25	7,94
Bulgaria	52	6,78	9,17	5,71	6,11	4,38	8,53
Croatia	53	6,73	9,17	5,71	5,56	5,00	8,24
Suriname	54	6,65	9,17	6,43	4,44	5,00	8,24
Colombia	55	6,63	9,17	7,50	3,89	3,75	8,82
Peru	56	6,59	9,17	5,00	5,56	5,00	8,24
Sri Lanka	57	6,58	7,00	6,07	5,00	6,88	7,94
Thailand	58	6,55	7,83	6,07	5,56	6,25	7,06
Romania	59	6,54	9,58	6,07	4,44	4,38	8,24
Indonesia	60	6,53	6,92	7,50	5,56	5,63	7,06
El Salvador	61	6,47	9,17	6,07	3,89	5,00	8,24
Paraguay	62	6,40	8,33	6,07	5,00	4,38	8,24
Mali	63	6,36	8,25	6,43	4,44	5,63	7,06
Serbia	64	6,33	9,17	4,64	6,11	4,38	7,35
Lesotho	=64	6,33	7,42	5,71	6,11	5,63	6,76
Moldova	=64	6,33	8,75	5,00	5,56	4,38	7,94
Papua New Guinea	67	6,32	7,33	6,43	3,33	6,25	8,24

Namibia	68	6,24	5,67	5,00	6,67	5,63	8,24
Mongolia	69	6,23	8,33	5,71	3,89	5,00	8,24
Dominican Republic	70	6,20	8,75	5,00	2,78	6,25	8,24
Malaysia	71	6,19	6,50	6,79	5,56	6,25	5,88
Zambia	=71	6,19	7,92	5,00	4,44	6,25	7,35
Macedonia	73	6,16	7,75	4,64	6,11	4,38	7,94
Montenegro	74	6,15	8,75	5,00	5,56	4,38	7,06
Philippines	75	6,12	8,33	5,00	5,00	3,13	9,12
Benin	76	6,06	7,33	6,43	4,44	5,63	6,47
Guyana	77	6,05	7,92	5,36	5,56	4,38	7,06
Ghana	78	6,02	8,33	5,00	5,00	5,00	6,76
Thế chế hỗn hợp							
Ukraine	79	5,94	8,33	4,64	5,00	4,38	7,35
Hong Kong	80	5,92	3,50	5,36	4,44	6,88	9,41
Singapore	81	5,89	4,33	7,50	2,78	7,50	7,35
Guatemala	82	5,88	7,92	6,43	3,33	4,38	7,35
Bangladesh	83	5,86	7,42	5,43	5,00	4,38	7,06
Bolivia	84	5,84	7,00	5,00	6,11	3,75	7,35
Malawi	=84	5,84	7,00	5,71	5,56	5,63	5,29
Honduras	=84	5,84	8,75	5,71	3,89	4,38	6,47
Albania	87	5,81	7,00	4,71	5,00	5,00	7,35
Turkey	88	5,73	7,92	7,14	3,89	5,00	4,71
Ecuador	89	5,72	7,83	4,64	5,00	3,75	7,35
Tanzania	90	5,64	7,42	4,29	5,56	5,63	5,29
Nicaragua	91	5,56	6,58	4,36	3,89	5,63	7,35
Tunisia	92	5,53	5,33	5,00	6,67	6,25	4,41
Senegal	93	5,51	7,00	4,29	4,44	5,63	6,18
Lebanon	94	5,32	6,67	2,14	7,22	5,00	5,59
Bosnia and Hercegovina	95	5,24	6,92	3,29	3,33	5,00	7,65
Uganda	96	5,13	5,67	2,86	5,00	6,25	5,88
Venezuela	97	5,08	5,67	3,93	5,56	4,38	5,88
Liberia	98	5,07	7,83	0,79	5,56	5,00	6,18
Palestine	99	4,97	6,00	2,86	7,78	4,38	3,82
Mozambique	100	4,90	4,83	4,64	5,56	5,63	3,82
Cambodia	101	4,87	6,08	6,07	2,78	5,00	4,41
Georgia	102	4,74	6,58	2,14	4,44	4,38	6,18
Kenya	103	4,71	3,92	4,29	4,44	5,63	5,29
Bhutan	104	4,57	6,25	5,36	3,33	4,38	3,53
Pakistan	105	4,55	5,17	5,71	2,22	4,38	5,29
Sierra Leone	106	4,51	7,00	1,86	2,78	5,63	5,29
Kyrgyz Republic	107	4,34	5,75	1,86	4,44	4,38	5,29
Nepal	108	4,24	1,83	4,29	3,89	5,63	5,59
Mauritania	109	4,17	3,42	4,29	5,00	3,13	5,00
Niger	110	4,16	7,50	1,14	2,78	4,38	5,00
Armenia	111	4,09	4,33	3,21	3,89	3,13	5,88
Iraq	112	4,03	4,33	0,43	7,22	3,75	4,41
Burundi	113	4,01	3,42	3,29	3,89	5,63	3,82
Haiti	114	4,00	5,17	1,86	2,78	3,75	6,47
Egypt	115	3,95	2,08	3,21	5,00	5,63	3,82

Thế chế chuyên chế							
Madagascar	116	3,93	2,17	2,14	5,00	5,63	4,71
Russia	117	3,92	3,92	2,86	5,00	3,13	4,71
Jordan	118	3,89	3,17	4,29	4,44	3,75	3,82
Nigeria	119	3,83	5,67	3,21	3,33	3,13	3,82
Morocco	=119	3,83	3,50	4,64	2,22	4,38	4,41
Ethiopia	121	3,79	0,00	3,93	5,00	5,63	4,41
Kuwait	122	3,74	3,17	4,29	3,33	4,38	3,53
Fiji Burkina	123	3,67	0,42	2,86	3,89	5,00	6,18
Faso	124	3,59	4,00	3,57	2,22	3,75	4,41
Libya	125	3,55	0,00	2,86	3,33	6,25	5,29
Cuba	126	3,52	1,75	4,64	3,89	4,38	2,94
Comoros	=126	3,52	3,92	2,21	3,89	3,75	3,82
Gabon	128	3,48	2,17	2,21	3,89	5,00	4,12
Togo Algeria	129	3,45	4,00	0,79	3,33	5,00	4,12
Cameroon	130	3,44	2,17	2,21	2,78	5,63	4,41
	131	3,41	1,17	4,29	2,78	5,00	3,82
Gambia	132	3,38	2,17	4,29	2,22	5,00	3,24
Angola	133	3,32	1,33	3,21	4,44	4,38	3,24
Oman	134	3,26	0,00	3,93	3,89	4,38	4,12
Swaziland	=134	3,26	0,92	2,86	2,78	5,63	4,12
Rwanda	136	3,25	0,83	4,64	1,67	5,00	4,12
Kazakhstan	137	3,24	1,33	2,14	3,33	4,38	5,00
Qatar	138	3,18	0,00	3,93	2,22	5,63	4,12
Belarus	139	3,16	1,75	2,86	3,89	4,38	2,94
Azerbaijan	140	3,15	2,17	1,79	3,33	3,75	4,71
China	141	3,14	0,00	5,00	3,89	5,63	1,18
Côte d'Ivoire	142	3,08	0,00	1,79	4,44	5,63	3,53
Vietnam	143	2,96	0,00	4,29	2,78	6,25	1,47
Bahrain	144	2,92	1,75	2,50	3,33	4,38	2,65
Congo (Brazzaville)	145	2,89	1,25	2,86	3,33	3,75	3,24
Guinea	146	2,79	3,50	0,43	3,33	3,75	2,94
Zimbabwe	147	2,68	0,00	1,29	3,89	5,00	3,24
Djibouti United	=147	2,68	0,83	1,79	2,22	5,63	2,94
Arab Emirates	149	2,58	0,00	3,57	1,11	5,00	3,24
Yemen	150	2,57	2,17	0,36	4,44	5,00	0,88
Tajikistan	151	2,51	1,83	0,79	2,22	6,25	1,47
Afghanistan	152	2,48	2,50	0,79	2,78	2,50	3,82
Sudan	153	2,38	0,00	1,79	3,33	5,00	1,76
Eritrea	154	2,34	0,00	2,86	1,11	6,25	1,47
D,R, Congo	155	2,15	2,58	1,07	2,22	3,13	1,76
Laos	156	2,10	0,00	3,21	1,11	5,00	1,18
Guinea-Bissau	157	1,99	2,08	0,00	2,78	1,88	3,24
Syria Iran	=157	1,99	0,00	1,79	2,22	5,63	0,29
	159	1,98	0,00	2,86	2,78	2,50	1,76
Central African	160	1,82	1,75	1,07	1,11	2,50	2,65
Republic Saudi							
Arabia	161	1,77	0,00	2,86	1,11	3,13	1,76
Equatorial	=161	1,77	0,00	0,79	2,22	4,38	1,47
Guinea							
Myanmar	=161	1,77	0,00	1,79	0,56	5,63	0,88
Uzbekistan	164	1,74	0,08	0,79	2,22	5,00	0,59

Turkmenistan	165	1,72	0,00	0,79	2,22	5,00	0,59
Chad	166	1,62	0,00	0,00	1,11	3,75	3,24
North Korea	167	1,08	0,00	2,50	1,67	1,25	0,00

Chỉ số dân chủ 2012 xếp hạng cho 167 quốc gia và vùng lãnh thổ
(Economist Intelligence Unit, 2012, p.3-8)

Chỉ số dân chủ 2012							
	Xếp hạng	Điểm số chung	Quá trình bầu cử và đa nguyên	Chức năng chính phủ	Tham gia chính trị	Chính sách văn hóa	Tự do dân sự
Nền Dân chủ đầy đủ							
Norway	1	9,93	10,00	9,64	10,00	10,00	10,00
Sweden	2	9,73	9,58	9,64	9,44	10,00	10,00
Iceland	3	9,65	10,00	9,64	8,89	10,00	9,71
Denmark	4	9,52	10,00	9,64	8,89	9,38	9,71
New Zealand	5	9,26	10,00	9,29	8,89	8,13	10,00
Australia	6	9,22	10,00	8,93	7,78	9,38	10,00
Switzerland	7	9,09	9,58	9,29	7,78	9,38	9,41
Canada	8	9,08	9,58	9,29	7,78	8,75	10,00
Finland	9	9,06	10,00	9,64	7,22	8,75	9,71
Netherlands	10	8,99	9,58	8,93	8,89	8,13	9,41
Luxembourg	11	8,88	10,00	9,29	6,67	8,75	9,71
Austria	12	8,62	9,58	8,21	7,78	8,13	9,41
Ireland	13	8,56	9,58	7,86	7,22	8,13	10,00
Germany	14	8,34	9,58	8,21	6,67	8,13	9,12
Malta	15	8,28	9,17	8,21	5,56	8,75	9,71
United Kingdom	16	8,21	9,58	7,50	6,11	8,75	9,12
Czech Republic	17	8,19	9,58	7,14	6,67	8,13	9,41
Uruguay	=18	8,17	10,00	8,93	4,44	7,50	10,00
Mauritius	=18	8,17	9,17	8,21	5,00	8,75	9,71
South Korea	20	8,13	9,17	8,21	7,22	7,50	8,53
United States of America	21	8,11	9,17	7,50	7,22	8,13	8,53
Costa Rica	22	8,10	9,58	8,21	6,11	6,88	9,71
Japan	23	8,08	9,17	8,21	6,11	7,50	9,41
Belgium	24	8,05	9,58	8,21	5,56	7,50	9,41
Spain	25	8,02	9,58	7,50	6,11	7,50	9,41
Nền Dân chủ đang hoàn thiện							
Cape Verde	=26	7,92	9,17	7,86	7,22	6,25	9,12
Portugal	=26	7,92	9,58	6,43	6,67	7,50	9,41
France	=28	7,88	9,58	7,14	6,67	7,50	8,53
Slovenia	=28	7,88	9,58	7,50	7,22	6,25	8,82
Botswana	30	7,85	9,17	7,14	6,67	6,88	9,41
South Africa	31	7,79	8,75	8,21	7,22	6,25	8,53
Italy	32	7,74	9,58	6,43	6,67	7,50	8,53
Greece	33	7,65	9,58	5,71	6,67	6,88	9,41
Estonia	34	7,61	9,58	7,14	5,00	7,50	8,82
Taiwan	35	7,57	9,58	7,14	6,11	5,63	9,41
Chile	36	7,54	9,58	8,57	3,89	6,25	9,41
Israel	37	7,53	8,75	7,50	8,33	7,50	5,59
India	38	7,52	9,58	7,50	6,11	5,00	9,41

Jamaica	39	7,39	9,17	6,79	5,00	6,88	9,12
Slovakia	40	7,35	9,58	7,50	5,56	5,00	9,12
Cyprus	41	7,29	9,17	6,43	6,11	5,63	9,12
Lithuania	42	7,24	9,58	5,71	5,56	6,25	9,12
Timor-Leste	43	7,16	8,67	6,79	5,56	6,88	7,94
Poland	=44	7,12	9,58	6,43	6,11	4,38	9,12
Brazil	=44	7,12	9,58	7,50	5,00	4,38	9,12
Panama	46	7,08	9,58	6,43	5,56	5,00	8,82
Latvia	47	7,05	9,58	5,36	5,56	5,63	9,12
Trinidad and Tobago	48	6,99	9,58	7,14	5,00	5,00	8,24
Hungary	49	6,96	9,17	6,07	4,44	6,88	8,24
Croatia	50	6,93	9,17	6,07	5,56	5,63	8,24
Mexico	51	6,90	8,33	7,14	6,67	5,00	7,35
Argentina	52	6,84	8,75	5,71	5,56	6,25	7,94
Indonesia	53	6,76	6,92	7,50	6,11	5,63	7,65
Bulgaria	54	6,72	9,17	5,71	6,11	4,38	8,24
Lesotho	55	6,66	8,25	5,71	6,67	5,63	7,06
Suriname	56	6,65	9,17	6,43	4,44	5,00	8,24
Colombia	57	6,63	9,17	7,50	3,89	3,75	8,82
Thailand	58	6,55	7,83	6,07	5,56	6,25	7,06
Romania	59	6,54	9,58	6,07	4,44	4,38	8,24
Dominican Republic	60	6,49	8,75	5,36	4,44	6,25	7,65
El Salvador	=61	6,47	9,17	6,07	3,89	5,00	8,24
Peru	=61	6,47	9,17	5,00	5,56	4,38	8,24
Hong Kong	63	6,42	4,75	6,07	5,00	6,88	9,41
Malaysia	64	6,41	6,50	7,86	5,56	6,25	5,88
Mongolia	65	6,35	8,33	5,71	4,44	5,00	8,24
Serbia	66	6,33	9,17	4,64	6,11	4,38	7,35
Moldova	=67	6,32	8,75	5,00	5,56	4,38	7,94
Papua New Guinea	=67	6,32	7,33	6,43	3,33	6,25	8,24
Philippines	69	6,30	8,33	5,36	5,56	3,13	9,12
Zambia	=70	6,26	7,92	5,36	4,44	6,25	7,35
Paraguay	=70	6,26	8,33	5,36	5,00	4,38	8,24
Namibia	72	6,24	5,67	5,00	6,67	5,63	8,24
Macedonia	73	6,16	7,75	4,64	6,11	4,38	7,94
Senegal	74	6,09	7,92	5,71	4,44	5,63	6,76
Malawi	75	6,08	7,00	5,71	5,56	6,25	5,88
Montenegro	=76	6,05	7,92	5,36	5,56	4,38	7,06
Guyana	=76	6,05	7,92	5,36	5,56	4,38	7,06
Ghana	78	6,02	8,33	5,00	5,00	5,00	6,76
Benin	79	6,00	7,33	6,43	4,44	5,63	6,18
Thế chế hỗn hợp							
Ukraine	80	5,91	7,92	4,64	5,56	4,38	7,06
Guatemala	=81	5,88	7,92	6,43	3,33	4,38	7,35
Singapore	=81	5,88	4,33	7,50	3,33	6,88	7,35
Tanzania	=81	5,88	7,42	4,64	6,11	5,63	5,59
Bangladesh	84	5,86	7,42	5,43	5,00	4,38	7,06
Bolivia	=85	5,84	7,00	5,00	6,11	3,75	7,35
Honduras	=85	5,84	8,75	5,71	3,89	4,38	6,47
Ecuador	87	5,78	7,83	4,64	5,00	4,38	7,06

Turkey	88	5,76	7,92	6,79	5,00	5,00	4,12
Sri Lanka	89	5,75	6,17	5,36	4,44	6,88	5,88
Tunisia	=90	5,67	5,75	5,00	6,67	6,25	4,71
Albania	=90	5,67	7,00	4,00	5,00	5,00	7,35
Nicaragua	92	5,56	6,58	4,36	3,89	5,63	7,35
Georgia	93	5,53	8,25	3,21	5,00	5,00	6,18
Uganda	94	5,16	5,67	3,57	4,44	6,25	5,88
Libya	=95	5,15	4,33	5,71	3,89	6,25	5,59
Venezuela	=95	5,15	5,67	4,29	5,56	4,38	5,88
Mali	97	5,12	7,42	3,57	5,00	3,13	6,47
Bosnia and Hercegovina	98	5,11	6,92	2,93	3,33	5,00	7,35
Lebanon	99	5,05	5,67	1,79	7,22	5,00	5,59
Cambodia	100	4,96	5,67	6,07	3,33	5,63	4,12
Liberia	101	4,95	7,83	0,79	5,56	5,00	5,59
Mozambique	102	4,88	4,83	4,29	5,56	5,63	4,12
Palestine	103	4,80	5,17	2,86	7,78	4,38	3,82
Kenya	=104	4,71	3,92	4,29	4,44	5,63	5,29
Sierra Leone	=104	4,71	7,00	2,21	2,78	6,25	5,29
Kyrgyz Republic	106	4,69	6,58	2,21	5,00	4,38	5,29
Bhutan	107	4,65	6,67	5,36	3,33	4,38	3,53
Pakistan	108	4,57	5,58	5,36	2,22	4,38	5,29
Egypt	109	4,56	3,42	4,64	5,00	5,63	4,12
Mauritania	110	4,17	3,42	4,29	5,00	3,13	5,00
Nepal	=111	4,16	2,67	4,29	3,89	4,38	5,59
Niger	=111	4,16	7,50	1,14	2,78	4,38	5,00
Iraq	113	4,10	4,33	0,79	7,22	3,75	4,41
Armenia	114	4,09	4,33	3,21	3,89	3,13	5,88
Morocco	115	4,07	3,50	4,64	2,78	5,00	4,41
Haiti	116	3,96	5,17	2,21	2,22	3,75	6,47
Thế chế chuyên chế							
Madagascar	117	3,93	2,17	2,14	5,00	5,63	4,71
Algeria	118	3,83	3,00	2,21	3,89	5,63	4,41
Kuwait	119	3,78	3,17	3,93	3,89	4,38	3,53
Nigeria	120	3,77	5,67	3,21	3,33	3,13	3,53
Jordan	121	3,76	3,17	3,93	4,44	3,75	3,53
Russia	122	3,74	3,92	2,86	5,00	2,50	4,41
Ethiopia	123	3,72	0,00	3,57	5,00	5,63	4,41
Fiji	124	3,67	0,42	2,86	3,89	5,00	6,18
Burundi	125	3,60	3,00	2,57	3,89	5,00	3,53
Gabon	126	3,56	2,58	2,21	3,89	5,00	4,12
Burkina Faso	=127	3,52	4,00	3,21	2,22	3,75	4,41
Cuba	=127	3,52	1,75	4,64	3,89	4,38	2,94
Comoros	=127	3,52	3,92	2,21	3,89	3,75	3,82
Togo	130	3,45	4,00	0,79	3,33	5,00	4,12
Cameroon	131	3,44	0,75	4,29	3,33	5,00	3,82
Rwanda	132	3,36	0,83	4,64	2,22	5,00	4,12
Angola	133	3,35	0,92	3,21	5,00	4,38	3,24
Gambia	134	3,31	2,17	3,93	2,22	5,00	3,24
Oman	135	3,26	0,00	3,93	3,89	4,38	4,12
Côte d'Ivoire	136	3,25	0,00	1,79	5,00	5,63	3,82
Swaziland	137	3,20	0,92	2,86	2,78	5,63	3,82

Qatar	138	3,18	0,00	3,93	2,22	5,63	4,12
Azerbaijan	139	3,15	2,17	1,79	3,33	3,75	4,71
Yemen	140	3,12	3,00	1,43	5,00	5,00	1,18
Belarus	141	3,04	1,75	2,86	3,89	4,38	2,35
China	142	3,00	0,00	4,64	3,89	5,00	1,47
Kazakhstan	143	2,95	0,50	2,14	3,33	4,38	4,41
Vietnam	=144	2,89	0,00	3,93	2,78	6,25	1,47
Congo (Brazzaville)	=144	2,89	1,25	2,86	3,33	3,75	3,24
Guinea	146	2,79	3,50	0,43	3,33	3,75	2,94
Djibouti	147	2,74	0,83	1,79	2,22	5,63	3,24
Zimbabwe	148	2,67	0,50	1,29	3,33	5,00	3,24
United Arab Emirates	149	2,58	0,00	3,57	1,11	5,00	3,24
Bahrain	150	2,53	1,25	2,50	2,78	4,38	1,76
Tajikistan	151	2,51	1,83	0,79	2,22	6,25	1,47
Afghanistan	152	2,48	2,50	0,79	2,78	2,50	3,82
Eritrea	153	2,40	0,00	2,86	1,11	6,88	1,18
Sudan	154	2,38	0,00	1,79	3,33	5,00	1,76
Myanmar	155	2,35	1,50	1,79	1,67	5,63	1,18
Laos	156	2,32	0,00	3,21	2,22	5,00	1,18
Central African Republic	157	1,99	1,75	1,07	1,67	2,50	2,94
Iran	158	1,98	0,00	2,86	2,78	2,50	1,76
Democratic Republic of Congo	159	1,92	1,75	0,71	2,22	3,13	1,76
Equatorial Guinea	160	1,83	0,00	0,79	2,22	4,38	1,76
Uzbekistan	=161	1,72	0,08	0,79	2,78	4,38	0,59
Turkmenistan	=161	1,72	0,00	0,79	2,22	5,00	0,59
Saudi Arabia	163	1,71	0,00	2,86	1,11	3,13	1,47
Syria	164	1,63	0,00	0,36	2,78	5,00	0,00
Chad	165	1,62	0,00	0,00	1,11	3,75	3,24
Guinea-Bissau	166	1,43	0,42	0,00	2,22	1,88	2,65
North Korea	167	1,08	0,00	2,50	1,67	1,25	0,00

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Economist Intelligence Unit (2007), *The Economist Intelligence Unit's index of democracy: The world in 2007*, http://www.economist.com/media/pdf/DEMOCRACY_INDEX_2007_v3.pdf
2. Economist Intelligence Unit (2008), *The Economist Intelligence Unit's index of democracy 2008*, <http://graphics.eiu.com/PDF/Democracy%20Index%202008.pdf>
3. Economist Intelligence Unit (2010), *Democracy index 2010: Democracy in retreat*, http://graphics.eiu.com/PDF/Democracy_Index_2010_web.pdf
4. Economist Intelligence Unit (2011), *Democracy index 2011: Democracy under stress*, http://www.sida.se/Global/About%20Sida/S%C3%A5%20arbetar%20vi/EIU_Democracy_Index_Dec2011.pdf
5. Economist Intelligence Unit (2012), *Democracy index 2012: Democracy at a standstill*, https://portoncv.gov.cv/dhub/porton.por_global.open_file?p_doc_id=1034